

Số: 311 /BC-UBND

Thạch Hà, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và đánh giá toàn diện về giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thạch Hà

Thực hiện văn bản số 3642/SGDDT-GDPT ngày 28/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và đánh giá toàn diện giáo dục phổ thông, UBND xã Thạch Hà báo cáo kết quả thực hiện và đánh giá toàn diện giáo dục phổ thông như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

I. CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71-NQ/TW

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 71-NQ/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh có liên quan

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thạch Hà xác định việc quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa lâu dài đối với phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn.

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 193/KH-SGDĐT ngày 20/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua hội nghị của cấp ủy, chính quyền; sinh hoạt chi bộ; hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; sinh hoạt chuyên môn; họp cha mẹ học sinh; hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã, các nền tảng số và nhóm điều hành công việc.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân;

yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; xây dựng đội ngũ nhà giáo; bảo đảm cơ sở vật chất; chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Qua đó, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng lên.

2. Công tác ban hành các văn bản triển khai

UBND xã đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương và của tỉnh thành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong đó, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 30/12/2025 về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 03-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy xã đã ban hành Kế hoạch số 29-KH/ĐU ngày 10/3/2026 Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND xã đã ban hành 437 văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, tập trung vào các nội dung: thực hiện nhiệm vụ năm học; nâng cao chất lượng giáo dục; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển đội ngũ; cơ sở vật chất; chuyển đổi số; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; thực hiện chính sách đối với người học và nhà giáo.

Các nhiệm vụ được cụ thể hóa trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch công tác hằng năm của UBND xã và kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục.

3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện

UBND xã thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW gắn với nhiệm vụ năm học và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục.

Nội dung tập trung vào việc thực hiện Chương trình GDPT 2018; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; huy động học sinh ra lớp; quản lý, sử dụng đội ngũ; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; chuyển đổi số; thực hiện chính sách đối với người học; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích và dạy thêm, học thêm.

Qua kiểm tra, các cơ sở giáo dục cơ bản thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao; những khó khăn, vướng mắc được tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền và từng bước tháo gỡ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

Qua thời gian triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Thạch Hà tiếp tục duy trì ổn định và có bước phát triển tích cực.

Xã được công nhận đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2 theo Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh.

Có 09/10 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 90% tại thời điểm đánh giá theo mạng lưới trường học năm học 2025-2026.

Đã thực hiện sắp xếp Trường Mầm non 2 thị trấn Thạch Hà với điểm lẻ 2 của Trường Mầm non 1 thị trấn Thạch Hà; tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp phù hợp với yêu cầu thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Toàn xã được phân bổ 11 giáo viên, gồm 06 giáo viên tiểu học và 05 giáo viên mầm non; điều động, bố trí, biệt phái, hợp đồng bổ sung giáo viên, nhân viên để khắc phục thiếu hụt cục bộ.

Đã điều động 01 giáo viên Âm nhạc từ Trường Tiểu học 2 Thị trấn đến Trường Tiểu học Thạch Sơn; bố trí 05 giáo viên Toán - Tin từ THCS hỗ trợ dạy tăng cường tại các trường tiểu học; hợp đồng 06 giáo viên và 01 nhân viên thư viện theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Thực hiện biệt phái 02 giáo viên THCS đến giảng dạy tại phường Thành Sen.

Tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học trong năm học đạt 32,98 tỷ đồng, trong đó mầm non 3,221 tỷ đồng; tiểu học 21,375 tỷ đồng; THCS 8,384 tỷ đồng.

Chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, THCS tiếp tục được duy trì và nâng lên; tỷ lệ hoàn thành chương trình ở các cấp học đạt mức cao.

100% trẻ mầm non được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, theo dõi sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng được thực hiện thường xuyên.

100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học; 100% học sinh THCS hoàn thành chương trình THCS.

100% các trường mầm non, tiểu học, THCS và Nhóm trẻ độc lập hoàn thành ký số hồ sơ năm học 2025-2026.

Giáo dục mũi nhọn tiếp tục có nhiều kết quả tích cực ở các môn văn hóa, ngoại ngữ, toán, thể thao, nghệ thuật và các sân chơi trí tuệ.

Những kết quả trên cho thấy các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW bước đầu được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện địa phương. Xã đặt mục tiêu năm 2026 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi, đến năm 2030 có ít nhất 80% trường học đạt chuẩn quốc gia và đạt kết quả bước đầu về năng lực công nghệ, AI và tiếng Anh ở bậc phổ thông.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động

Đảng ủy, HĐND, UBND xã xác định giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài, gắn với phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nguồn nhân lực.

Các mục tiêu giáo dục được lồng ghép trong nghị quyết, chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch năm học.

UBND xã ưu tiên bố trí nguồn lực trong khả năng cân đối ngân sách; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và hỗ trợ người học.

Việc thực hiện Kế hoạch số 719/KH-UBND được gắn với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng, sắp xếp mạng lưới trường lớp, phát triển đội ngũ, chuyển đổi số và chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 3-5 tuổi.

2.2. Đổi mới thể chế, cơ chế, chính sách và quản trị nhà trường

UBND xã triển khai đầy đủ các chính sách của Trung ương, của tỉnh về giáo dục; thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên và cơ sở giáo dục theo quy định.

Trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã tiếp tục rà soát, cụ thể hóa chức năng quản lý nhà nước về giáo dục; tăng cường phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong những nội dung thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ điện tử và trao đổi văn bản trên môi trường số tiếp tục được đẩy mạnh.

Các cơ sở giáo dục từng bước đổi mới quản trị theo hướng tăng quyền chủ động, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực.

2.3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống, pháp luật, kỹ năng sống và ý thức công dân được quan tâm.

Các trường duy trì môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; triển khai phòng, chống bạo lực học đường, ma túy, thuốc lá điện tử, tai nạn thương tích, đuối nước; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trải nghiệm và giáo dục kỹ năng.

Công tác chăm sóc sức khỏe học đường, bảo đảm an toàn thực phẩm, dinh dưỡng cho trẻ mầm non được thực hiện thường xuyên.

2.4. Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo

Các trường duy trì cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước khai thác công cụ trí tuệ nhân tạo để thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy học.

100% trường tiểu học đã tham gia tập huấn và triển khai học bạ số từ cuối năm học 2025-2026.

Tuy nhiên, mức độ ứng dụng công nghệ số, AI giữa các cơ sở giáo dục chưa đồng đều; hạ tầng, thiết bị và năng lực số của đội ngũ còn cần tiếp tục được đầu tư, bồi dưỡng.

2.5. Xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục

UBND xã đã tập trung rà soát đội ngũ, bố trí, điều động, biệt phái, hợp đồng giáo viên, nhân viên để đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học.

Tổng kinh phí đầu tư 32,98 tỷ đồng trong năm học cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là nguồn lực quan trọng để thực hiện đổi mới giáo dục.

Các trường tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn; đầu tư thư viện, khu vui chơi, giáo dục thể chất, trải nghiệm, STEM/STEAM.

Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, xã đã duy trì vững chắc kết quả phổ cập trẻ 5 tuổi và tiếp tục rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, phòng học, thiết bị và quy mô trẻ để thực hiện lộ trình theo chỉ đạo của Trung ương và tỉnh.

Công tác quản lý dạy thêm, học thêm được tăng cường; các trường được yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định hiện hành, không để xảy ra tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

B. ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN VỀ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thực trạng giáo dục phổ thông, mạng lưới trường lớp và bảo đảm cơ hội học tập

1.1. Quy mô, mạng lưới trường lớp

Trong năm học 2025-2026, mạng lưới giáo dục trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Hệ thống trường lớp được bố trí theo địa bàn dân cư, tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận giáo dục.

UBND xã đã thực hiện sắp xếp một số cơ sở giáo dục phù hợp với yêu cầu tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ.

Việc sắp xếp trường lớp được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm quyền học tập của học sinh, không làm gián đoạn hoạt động giáo dục, hạn chế tăng khoảng cách đi học và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ.

Trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, mạng lưới trường học tiếp tục được rà soát theo quy mô dân số, phân bố dân cư, nhu cầu học tập và khả năng đầu tư. Đây cũng là định hướng chung đang được Chính phủ yêu cầu các địa phương thực hiện khi rà soát mạng lưới trường mầm non, phổ thông phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp.

1.2. Khả năng đáp ứng nhu cầu học tập

Các trường cơ bản bảo đảm đủ lớp để tổ chức dạy học. Tuy nhiên, một số trường tiểu học còn có sĩ số cao; năm học 2025-2026 có 08 lớp từ 40 học sinh/lớp trở lên, gây áp lực đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và triển khai các hoạt động giáo dục cá thể hóa.

Trường Tiểu học 1 Thị trấn Thạch Hà (nay là Phân hiệu 1 của Trường TH Thạch Hà) còn khó khăn về cơ sở vật chất, ảnh hưởng đến việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

1.3. Huy động học sinh và duy trì sĩ số

Công tác huy động trẻ em, học sinh ra lớp được thực hiện tốt. Các trường phối hợp với gia đình, chính quyền và các tổ chức đoàn thể để duy trì sĩ số, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Không có tình trạng học sinh bỏ học trên diện rộng; các trường thường xuyên theo dõi học sinh có nguy cơ nghỉ học để kịp thời phối hợp hỗ trợ.

1.4. Chất lượng giáo dục

Cấp tiểu học: Môn Tiếng Việt có 2.754/2.769 học sinh hoàn thành trở lên, đạt 99,46%; môn Toán có 2.757/2.769 học sinh hoàn thành trở lên, đạt 99,57%; 2.754/2.769 học sinh hoàn thành chương trình lớp học, đạt 99,46%; 579/579 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học, đạt 100%.

Cấp THCS: Có 2.234/2.234 học sinh được đánh giá hạnh kiểm từ Đạt trở lên, đạt 100%; 2.231/2.234 học sinh có kết quả học tập từ Đạt trở lên, đạt 99,86%; 520/520 học sinh hoàn thành chương trình THCS, đạt 100%.

Chất lượng mũi nhọn tiếp tục được duy trì. Học sinh đạt nhiều giải ở các kỳ thi học sinh giỏi, Toán, tiếng Anh, thể thao và các sân chơi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

Cụ thể: Năm học qua có 40 em đạt giải học sinh giỏi tỉnh lớp 9; 15 em đạt giải tại Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh trong đó có nhiều giải Nhất, Nhì, Ba và nhiều em đạt giải cao trong các cuộc thi, giao lưu khác như Đại sứ văn hóa đọc, An toàn giao thông, IOE, ...

1.5. Dạy học 2 buổi/ngày và hoạt động giáo dục

Các cơ sở giáo dục từng bước tổ chức các hoạt động dạy học, trải nghiệm, giáo dục thể chất, nghệ thuật, STEM/STEAM, câu lạc bộ và hướng nghiệp phù hợp với điều kiện từng trường.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày được tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định. Song với điều kiện thực tế về phòng học, sĩ số, đội ngũ, thiết bị và kinh phí thì một số cơ sở còn gặp khó khăn, đang từng bước khắc phục trong năm 2026.

1.6. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

Điều hòa sĩ số tại các lớp học trong các phân hiệu của các trường nhằm đảm bảo đúng quy định. Tiếp tục đầu tư để Trường TH1 Thị trấn Thạch Hà (nay là Phân hiệu 1 của Trường TH Thạch Hà) khắc phục cơ sở vật chất và từng bước xây dựng đạt chuẩn quốc gia thời gian tới.

Bảo đảm điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày. Bổ sung giáo viên còn thiếu theo môn học và cấp học.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đồng thời phát triển chất lượng giáo dục mũi nhọn.

2. Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa

2.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 được triển khai đúng lộ trình ở các cấp học. Các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học và tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc điều chỉnh nội dung, phương pháp, xây dựng kế hoạch bài dạy và khai thác thiết bị dạy học.

2.2. Giáo dục đạo đức, pháp luật, lịch sử, văn hóa và kỹ năng sống

Các nội dung được tích hợp trong môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục truyền thống quê hương, lịch sử dân tộc, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng phòng tránh tai nạn, bạo lực học đường, đuối nước và các nguy cơ trên môi trường mạng.

2.3. Dạy và học ngoại ngữ

Dạy học tiếng Anh tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng. Học sinh tham gia nhiều sân chơi tiếng Anh cấp tỉnh, cấp quốc gia và đạt kết quả tích cực.

Tuy nhiên, để triển khai mục tiêu từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, địa phương còn thiếu giáo viên tiếng Anh và cần được đầu tư thêm phòng học ngoại ngữ, thiết bị, học liệu số và kinh phí.

2.4. Sách giáo khoa

Các cơ sở giáo dục chủ động rà soát nhu cầu, phối hợp với đơn vị cung ứng để bảo đảm học sinh có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập.

Đối với năm học 2026-2027, Bộ GDĐT đã phê duyệt bộ SGK sử dụng thống nhất toàn quốc và có quyết định bổ sung SGK; việc tổ chức cung ứng bảo đảm học sinh có đủ sách trước khi bước vào năm học.

Do những năm trước đây các trường học trên địa bàn đã sử dụng Bộ Sách giáo khoa của Bộ GDĐT nên có lợi thế hơn các địa phương khác. Qua khảo sát thống kê, học sinh các trường TH, THCS đã có đủ sách giáo khoa để học.

3. Quản lý giáo dục, tổ chức bộ máy và quản trị nhà trường

Việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý giáo dục ở cấp xã.

UBND xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền; Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan chuyên môn tham mưu UBND xã; các cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Mô hình mới bước đầu tạo điều kiện rút ngắn đầu mối quản lý hành chính tại địa phương; tuy nhiên, một số nhiệm vụ chuyên môn, nhân sự, tài chính, đầu tư, quy hoạch trường lớp cần có hướng dẫn thống nhất, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm.

UBND xã đề nghị tiếp tục thực hiện nghiêm túc cơ chế phối hợp giữa UBND xã, cơ quan chuyên môn cấp xã, Sở GDĐT và các cơ sở giáo dục; xác định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước và trách nhiệm chuyên môn.

Các trường tiếp tục thực hiện tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, dân chủ và quản trị bằng dữ liệu.

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Đội ngũ cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học nhưng còn thiếu cục bộ ở một số cấp học, môn học.

Địa phương đã chủ động điều động, biệt phái, bố trí giáo viên dạy tăng cường và hợp đồng giáo viên, nhân viên để giải quyết tình trạng thiếu trước mắt.

Khó khăn tập trung ở: Giáo viên tiểu học còn thiếu. Giáo viên các môn đặc thù và môn học mới còn thiếu.

Giáo viên tiếng Anh cần được bổ sung để thực hiện mục tiêu phát triển ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

Một số trường phải bố trí giáo viên dạy liên trường hoặc tăng cường.

Sau sắp xếp trường học, cần tiếp tục rà soát cơ cấu cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy mô mới.

Địa phương xác định giải pháp lâu dài là cần được tuyển đủ giáo viên theo định mức, đồng thời tiếp tục sử dụng linh hoạt các hình thức điều động, biệt phái, dạy liên trường trong thời gian chưa tuyển đủ.

5. Đầu tư xây dựng trường phổ thông, cơ sở vật chất và thiết bị

Trong năm học 2025-2026, xã đã đầu tư 32,98 tỷ đồng cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Tuy nhiên, một số trường còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng, thiết bị tối thiểu, khu thể chất, không gian STEM/STEAM và hạ tầng công nghệ.

Trường TH1 Thị trấn Thạch Hà (nay Phân hiệu 1 của Trường TH Thạch Hà) là điểm cần tập trung xử lý. Trường mất chuẩn quốc gia từ năm 2008 và trong quá trình thực hiện phương án đưa về 01 điểm trường, cơ sở vật chất hiện chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. UBND xã xác định đây là một trong những nhiệm vụ cần ưu tiên đầu tư trong thời gian tới. Việc quy hoạch, sử dụng cơ sở nhà đất sau sắp xếp

phải gắn với nhu cầu giáo dục lâu dài; hạn chế đầu tư dàn trải, ưu tiên những cơ sở có quy mô học sinh lớn và còn thiếu điều kiện thiết yếu.

6. Trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới

Xã Thạch Hà không phải là địa bàn xã biên giới, do đó không thuộc đối tượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng, tổ chức vận hành trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới.

UBND xã không có nội dung kiến nghị riêng đối với nhóm nhiệm vụ này.

C. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Một là, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số trường chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu Chương trình GDPT 2018 và dạy học 2 buổi/ngày.

Hai là, một số trường tiểu học có sĩ số cao; 08 lớp có từ 40 học sinh/lớp trở lên, gây áp lực về phòng học và đội ngũ.

Ba là, còn thiếu giáo viên cục bộ ở một số môn học; việc bố trí giáo viên liên trường, tăng cường, biệt phái mới chỉ là giải pháp trước mắt.

Bốn là, hạ tầng số và thiết bị công nghệ chưa đồng đều; năng lực ứng dụng AI của đội ngũ chưa đồng nhất.

Năm là, nguồn lực ngân sách địa phương còn hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư trường học, thiết bị và chuyển đổi số lớn.

Sáu là, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và mạng lưới trường học trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp phát sinh yêu cầu mới về phân cấp, phân quyền, quản lý nhân sự, tài chính, tài sản và chuyên môn.

Bảy là, công tác dự báo nhu cầu trường lớp, đội ngũ và cơ sở vật chất cần tiếp tục nâng cao để phù hợp với biến động dân số, phân bố dân cư và yêu cầu phát triển mới.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nhu cầu đổi mới giáo dục tăng nhanh; Chương trình GDPT 2018 đòi hỏi thêm về phòng học, thiết bị, đội ngũ và phương pháp dạy học.

Nguồn lực ngân sách địa phương có hạn trong khi nhu cầu đầu tư lớn.

Việc tuyển dụng, bổ sung giáo viên phụ thuộc vào chỉ tiêu và quy định của cấp có thẩm quyền.

Chuyển đổi số, AI phát triển nhanh, đòi hỏi đội ngũ phải thường xuyên cập nhật kiến thức và kỹ năng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác dự báo nhu cầu dài hạn ở một số nội dung chưa theo kịp thực tiễn.

Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên còn lúng túng trong đổi mới phương pháp, chuyển đổi số và ứng dụng AI.

Công tác tham mưu, huy động xã hội hóa ở một số cơ sở giáo dục chưa thật sự chủ động.

D. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Qua thời gian triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Thạch Hà đã có chuyển biến tích cực.

Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ nhà giáo và Nhân dân về vai trò của giáo dục được nâng lên.

Mạng lưới trường học cơ bản ổn định; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được giữ vững; 09/10 trường đạt chuẩn quốc gia tại thời điểm đánh giá năm học 2025-2026.

Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình ở tiểu học và THCS đạt cao; giáo dục mũi nhọn tiếp tục có kết quả tích cực.

Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư với tổng kinh phí 32,98 tỷ đồng; chuyển đổi số, học bạ số và ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học được đẩy mạnh.

Việc thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW bước đầu tạo động lực để xã tiếp tục đổi mới quản lý, sắp xếp mạng lưới, nâng cao chất lượng đội ngũ và huy động nguồn lực cho giáo dục.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, phải đặt giáo dục trong tổng thể nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và có sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền.

Thứ hai, mọi phương án sắp xếp trường lớp phải lấy quyền lợi học tập của học sinh, chất lượng giáo dục và hiệu quả sử dụng nguồn lực làm trọng tâm.

Thứ ba, đầu tư cơ sở vật chất phải đi đôi với đầu tư đội ngũ và đổi mới quản trị; tránh tình trạng có cơ sở vật chất nhưng thiếu giáo viên hoặc thiếu kinh phí vận hành.

Thứ tư, chuyên đổi số phải gắn với nâng cao năng lực số của đội ngũ và hiệu quả thực chất, không chạy theo hình thức.

Thứ năm, cần tăng cường phối hợp giữa chính quyền - nhà trường - gia đình - xã hội; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh nhiệm vụ.

E. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP, Kế hoạch số 719/KH-UBND và các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh.

Gắn mục tiêu phát triển giáo dục với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng đại trà, giáo dục mũi nhọn; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất, nghệ thuật, STEM/STEAM và hướng nghiệp.

Giữ vững phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chuẩn bị đầy đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.

3. Phát triển đội ngũ

Rà soát nhu cầu giáo viên theo từng cấp học, môn học; ưu tiên giáo viên tiểu học, giáo viên ngoại ngữ và các môn còn thiếu.

Đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế; tiếp tục thực hiện điều động, biệt phái, dạy liên trường trong thời gian chưa đủ giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng quản trị nhà trường, phương pháp dạy học mới, chuyển đổi số và AI.

4. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất

Ưu tiên đầu tư Trường Tiểu học 1 Thị trấn Thạch Hà; từng bước hoàn thiện điều kiện đạt chuẩn quốc gia.

Tập trung phòng học bộ môn, phòng ngoại ngữ, tin học, STEM/STEAM, thư viện, khu thể chất, nhà vệ sinh, nước sạch và hạ tầng số.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Hoàn thiện dữ liệu ngành; duy trì học bạ số, hồ sơ điện tử, chữ ký số và các nền tảng quản trị.

Từng bước xây dựng kho học liệu số dùng chung; khuyến khích giáo viên sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, bảo đảm tính chính xác và bảo mật dữ liệu.

6. Thực hiện hiệu quả sắp xếp mạng lưới trường học

Tiếp tục rà soát mạng lưới trường lớp theo quy mô dân số, nhu cầu học tập, khoảng cách đi học, điều kiện cơ sở vật chất và khả năng cân đối nguồn lực.

Sau mỗi phương án sắp xếp phải đánh giá cụ thể tác động đến học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và kinh phí vận hành.

7. Tăng cường xã hội hóa

Huy động nguồn lực hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cựu học sinh và Nhân dân để hỗ trợ giáo dục, nhưng bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, không tạo áp lực đóng góp đối với phụ huynh.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết; chú trọng những nội dung có nguy cơ phát sinh bất cập như dạy thêm, học thêm; thu, chi; an toàn trường học; sử dụng tài sản công; cơ sở vật chất; dữ liệu số và thực hiện chính sách đối với học sinh.

G. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; duy trì sự ưu tiên chiến lược đối với giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục mầm non và phổ thông.

Quan tâm chỉ đạo hoàn thiện cơ chế để bảo đảm mục tiêu đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên; tăng cường công bằng trong tiếp cận giáo dục.

2. Đối với Quốc hội

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục, ngân sách, đầu tư công, đất đai và các chính sách liên quan theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương đầu tư phát triển giáo dục.

Quan tâm bố trí nguồn lực trung hạn, dài hạn để thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 71-NQ/TW.

3. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; ưu tiên các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến giáo dục cơ sở.

Quan tâm giải quyết tình trạng thiếu giáo viên; nghiên cứu cơ chế tuyển dụng, điều động, biệt phái và sử dụng giáo viên linh hoạt hơn giữa các địa phương, cơ sở giáo dục.

Có chính sách đầu tư cơ sở vật chất trường học, thiết bị dạy học, hạ tầng số; hỗ trợ các địa phương có khó khăn về nguồn lực.

Quan tâm chính sách đặc thù, vượt trội đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên trường học.

Đẩy mạnh xây dựng nền tảng dữ liệu, học liệu số và hệ sinh thái giáo dục số dùng chung.

4. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan

4.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Có giải pháp căn cơ để bảo đảm đủ giáo viên theo định mức, nhất là giáo viên tiếng Anh và các môn học còn thiếu.

Có hướng dẫn cụ thể về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện trường lớp, sĩ số và đội ngũ.

Hỗ trợ địa phương triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, học bạ số, hồ sơ điện tử và kết nối dữ liệu.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về AI, chuyển đổi số, STEM/STEAM và phương pháp dạy học mới.

Có hướng dẫn thống nhất về quản lý, khai thác và sử dụng AI trong nhà trường.

Tiếp tục hỗ trợ thực hiện mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4.2. Đối với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng số; có cơ chế tài chính phù hợp để các địa phương thực hiện các mục tiêu đổi mới giáo dục.

Tạo điều kiện để địa phương khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở nhà đất dồi dào sau sắp xếp đơn vị hành chính, trường học vào mục đích giáo dục theo đúng quy định.

4.3. Đối với UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo

Quan tâm giao đủ biên chế giáo viên theo định mức; ưu tiên giáo viên tiếng Anh và các môn học còn thiếu.

Hỗ trợ nguồn lực để thực hiện Đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Quan tâm đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu và cơ sở vật chất phục vụ dạy học 2 buổi/ ngày.

Có giải pháp hỗ trợ xã Thạch Hà đầu tư Trường Tiểu học Thạch Hà đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục quan tâm tháo gỡ các khó khăn trong việc bố trí, điều động, biệt phái, hợp đồng giáo viên trong điều kiện thiếu giáo viên cục bộ.

Sớm ban hành hoặc tham mưu ban hành quy định về danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập, tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các trường thực hiện.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 719/KH-UBND của UBND tỉnh về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo và đánh giá toàn diện về giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thạch Hà./.



Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban, phòng, ngành, đơn vị cấp xã;
- Hội Khuyến học xã;
- Các trường: MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Văn Dũng